

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH AN

Số: 35/QĐ-MNTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 19 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường mầm non xã Thanh An Huyện Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2022, ngày 10/5/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo Huyện Điện Biên đối với trường Mầm non xã Thanh An.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường mầm non xã Thanh An.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD Huyện Điện Biên;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Luyện

Địa vị: Trường mầm non xã Thanh An
Số chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNTA ngày 19/05/ 2023
của phòng Hiệu trưởng Trường mầm non xã Thanh An)



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí ...			
	Phí ...			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí ...			
	Phí ...			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.578.665.004	5.578.665.004	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.578.665.004	5.578.665.004	-
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục	5.578.665.004	5.578.665.004	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.289.001.504	5.289.001.504	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	289.663.500	289.663.500	-